

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/DS-ST

Ngày: 26-09-2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duy Cửu

Ông Nguyễn Đình Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh.

Ngày 26/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXX-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2020/QĐST-DS ngày 19/9/2020 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn: Bà Trần Thị X***, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- ***Bị đơn: Vợ chồng bà Võ Thị H***, sinh năm 1970 và ông ***Trịnh N***, sinh năm 1968; cùng trú tại: thôn T, xã H, huyện H, Tp.Đà Nẵng. Bà H có mặt, ông Trịnh N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22/7/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị X trình bày:

Giữa tôi với vợ chồng bà Võ Thị H và ông Trịnh N có mối quan hệ quen biết nên ngày 19 tháng 11 năm 2019 Âm lịch tức ngày 14/12/2019 tôi có cho vợ chồng ông bà H - N mượn số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), vợ chồng ông bà H - N hẹn sẽ trả nợ tôi toàn bộ số tiền trên trong vòng 01 tháng. Tuy nhiên, vợ chồng ông bà H - N đã không thực hiện đúng như cam kết, tôi đã nhiều lần liên hệ yêu cầu vợ chồng ông bà H - N trả nợ nhưng vợ chồng ông bà H - N chây ỳ không chịu trả và còn cố tình trốn tránh đối với tôi. Nay tôi kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang buộc vợ chồng bà Võ Thị H và ông Trịnh N

phải trả cho tôi toàn bộ số tiền gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và tôi không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, bị đơn là bà Võ Thị H trình bày:

Tôi thừa nhận có vay của bà Trần Thị X số tiền 100.000.000 đồng để làm ăn, tuy nhiên hiện nay tôi bị thua lỗ nên chưa có tiền để trả, tôi đề nghị được trả cho bà Trần Thị X mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ nay cho đến khi hết nợ.

Đối với ông Trịnh N, trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng luôn vắng mặt và không có ý kiến trình bày gì.

Nguyên đơn bà Trần Thị X ý kiến: không chấp nhận phương án trả nợ như bà H đề nghị. Kính đề nghị HĐXX buộc vợ chồng ông bà H - N phải trả tôi một lần toàn bộ số tiền 100.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo và đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Vào ngày 14/12/2019, giữa bà Trần Thị X và vợ chồng bà Võ Thị H và ông Trịnh N có phát sinh giao dịch vay mượn tiền, đến nay giữa bà X và bà H đều xác nhận vợ chồng ông bà H - N còn nợ bà X số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), bà X đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông bà H - N trả số tiền trên nhưng vợ chồng ông bà H - N không thực hiện, vợ chồng ông bà H - N đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Đối với ông Trịnh N, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điều 463, điều 466, điều 470 và điều 227 của BLDS, xét xử vắng mặt đối với ông Trịnh N đồng thời chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc vợ chồng bà Võ Thị H và ông Trịnh N phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Thị X số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Tài liệu, chứng cứ của vụ án: Đơn khởi kiện, Giấy nợ ngày 19/11/2019 âm lịch tức ngày 14/12/2019, bản sao Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu bà X; 01 bản tự khai của bà X; 01 bản tự khai của bà H; 01 biên bản xác minh của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Trần Thị X khởi kiện bị đơn là vợ chồng bà Võ Thị H và ông Trịnh N phải trả số tiền 100.000.000 đồng, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với ông Trịnh N, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày 19/9/2020 cũng như tại phiên tòa hôm nay đều vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do vậy, HĐXX sẽ áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông Trịnh N.

Về thời hiệu khởi kiện: Không có đương sự nào có yêu cầu áp dụng thời hiệu, căn cứ khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX không áp dụng quy định về thời hiệu trong vụ án này;

Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 14/12/2019 (tức ngày 19/11 âm lịch năm 2019) vợ chồng bà Võ Thị H và ông Trịnh N có vay mượn của bà Trần Thị X số tiền 100.000.000 đồng và hẹn trả trong vòng 01 tháng, khi đến hạn trả nợ bà X đã nhiều lần đòi nợ nhưng vợ chồng ông bà H - N không thực hiện đúng như cam kết. Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị X yêu cầu vợ chồng bà Võ Thị H và ông Trịnh N trả số tiền 100.000.000 đồng nợ gốc ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà X không yêu cầu tính lãi. Ông Trịnh N trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đều vắng mặt, tuy nhiên bà H là vợ ông N thừa nhận còn nợ bà X số tiền 100.000.000 đồng. Nhưng do hiện nay kinh tế gia đình khó khăn nên bà Võ Thị H xin trả nợ mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 9/2020 cho đến khi hết nợ.

Xét thấy việc vay mượn của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức không trái pháp luật nên được pháp luật bảo vệ. Bà X đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho vay nhưng vợ chồng ông bà H - N đã lại không thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của bên vay như thỏa thuận, vì vậy vợ chồng ông bà H - N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, căn cứ Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự, HĐXX chấp nhận yêu khởi kiện của bà Trần Thị X, buộc vợ chồng bà Võ Thị H và ông Trịnh N phải trả cho bà Trần Thị X số tiền 100.000.000 đồng mà vợ chồng ông bà H - N đã vay mượn của bà X.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng bà Võ Thị H và ông Trịnh N phải chịu theo quy định của pháp luật là $(100.000.000đ \times 5\%) = 5.000.000$ đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 464, 465, 466 và 470 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị X đối với vợ chồng bà Võ Thị H và ông Trịnh N về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Tuyên xử:

1. Buộc vợ chồng bà Võ Thị H và ông Trịnh N có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị X số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng bà Võ Thị H và ông Trịnh N phải chịu 5.000.000đ (*năm triệu đồng*). Hoàn trả cho bà Trần Thị X 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000336 ngày 24/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn và bị đơn là bà Võ Thị H biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 26/9/2020. Riêng đối với ông Trịnh N biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

4. *Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hoà Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hoà Vang;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NGUYỄN NGỌC NAM